

Đông Triều, ngày 02 tháng 8 năm 2021

Số: 175/2021/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2021/TLST - HNGĐ ngày 10/6/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích H**, sinh năm 1984.

Cư trú: Tổ 2, khu phố 1, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1974.

Cư trú: Tổ 2, khu phố 1, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a, khoản 5; Điểm a, b khoản 6 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 23 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích H với anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích H với anh Nguyễn Văn H, có hai con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 16/7/2009 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 22/8/2013.

Giao hai con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 16/7/2009 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 22/8/2013, cho chị Nguyễn Thị Bích H, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 8 năm 2021, cho đến khi hai con chung tHnh niên

(đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Phúc H, sinh ngày 22/8/2013, với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/1 tháng, kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi con chung Nguyễn Phúc H thành niên (đủ 18 tuổi).

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” sơ thẩm chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng), (chị H nhận nộp 75.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung thay cho anh H), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000622 ngày 10/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án Đông Triều;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Bắc

